

# NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐỘ TIN CẬY CỦA VIỆC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG VIẾT HỌC PHẦN 5 TẠI KHOA TIẾNG ANH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

## FACTORS THAT INFLUENCE THE RELIABILITY OF TERM 5 WRITING SKILLS ASSESSMENT AT THE FACULTY ENGLISH, HANOI OPEN UNIVERSITY

*Nguyễn Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Kim Chi, Nguyễn Thị Thu Hương, Ngô Thị Thanh Thảo, Phạm Thị Bích Diệp\**

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 04/06/2021

Ngày nhận kết quả phản biện đánh giá: 04/12/2021

Ngày bài báo được duyệt đăng: 29/12/2021

**Tóm tắt:** Bài viết trình bày một nghiên cứu về những yếu tố ảnh hưởng đến độ tin cậy của việc kiểm tra, đánh giá kỹ năng viết học phần 5 của sinh viên Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Mở Hà Nội. Trên cơ sở khung lý thuyết về kiểm tra đánh giá kỹ năng viết và độ tin cậy trong đánh giá, nhóm tác giả đã khảo sát, đánh giá bài thi kết thúc học phần Viết 5 từ các năm học 2018-2019, 2019-2020 2020-2021 và phỏng vấn giảng viên tham gia công tác chấm thi kỹ năng viết. Nghiên cứu đã chỉ ra những yếu tố trong đề thi và công tác chấm thi có tác động đến độ tin cậy của việc kiểm tra đánh giá kỹ năng Viết học phần 5.

**Từ khoá :** kiểm tra, đánh giá, độ tin cậy, kỹ năng viết.

**Abstract:** The paper presents a study on the factors that influence the reliability of term 5 writing skills assessment at English Faculty, Hanoi Open University. Based on a theoretical framework about language testing, particularly testing writing skills and reliability in testing, the authors collected and evaluated End-of-term 5 tests on writing skills in three academic years 2018-2019, 2019-2020 2020-2021 and interviewed the teachers involved in the marking of the tests. The study pinpoints some features of the tests and the way of scoring the tests affect the reliability of the assessment of term 5 writing skills.

**Keywords:** tests, assessment, reliability, writing skills.

### I. Đặt vấn đề

Kiểm tra, đánh giá là khâu then chốt của quá trình dạy học. Việc kiểm tra đánh giá khách quan, nghiêm túc, đúng cách,

đúng hướng sẽ phản ánh trung thực năng lực của người học và có tác động tích cực đến việc dạy và học. Kiểm tra, đánh giá bao gồm nhiều hình thức và phương pháp

---

\* Khoa Tiếng Anh - Trường Đại học Mở Hà Nội

khác nhau. Tại Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Mở Hà Nội, kết quả học tập các môn học kỹ năng thực hành tiếng của sinh viên được đánh giá theo thang điểm 10 với các điểm thành phần như sau: 10% đánh giá chuyên cần của sinh viên, 20% đánh giá kết quả kiểm tra giữa học phần và 70% đánh giá kết quả thi cuối học phần. Như vậy, đề thi là công cụ quan trọng đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Nếu đề thi đảm bảo chất lượng và chấm thi chính xác sẽ phản ánh trung thực năng lực của sinh viên và vì vậy có tác động tích cực đến quá trình dạy và học. Trong phạm vi bài viết này, nhóm tác giả tập trung vào nghiên cứu những yếu tố ảnh hưởng đến độ tin cậy của đề thi và việc chấm bài thi Viết học phần 5 tại Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Mở Hà Nội.

## II. Cơ sở lý thuyết

### 2.1. Kiểm tra, đánh giá kỹ năng Viết

#### 2.1.1. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kỹ năng Viết

Weir [11] đã chỉ ra hai phương pháp kiểm tra, đánh giá khả năng viết, đó là phương pháp gián tiếp (Indirect methods) và phương pháp trực tiếp (Direct methods).

Phương pháp gián tiếp (Indirect methods)

Đối với phương pháp này thì Viết có thể chia ra thành các khía cạnh như ngữ pháp, từ vựng, chính tả, dấu câu và các yếu tố này có thể đánh giá riêng biệt thông qua bài kiểm tra được chấm khách quan. Các loại câu hỏi được sử dụng để kiểm tra khả năng viết một cách gián tiếp bao gồm trắc nghiệm, điền từ vào chỗ trống, sửa lỗi, vân vân.

Phương pháp trực tiếp (Direct methods)

Phương pháp này bao gồm các dạng bài thi như viết luận (essay tests), viết có kiểm soát nội dung (controlled writing tasks) và viết tóm tắt (summary writing). Tuy vậy, việc đánh giá mang tính chủ quan.

#### Bài kiểm tra viết luận (essay tests)

Đây là một phương pháp truyền thống yêu cầu người học tạo ra một mẫu văn bản có tính liên kết. Phần gợi ý được cung cấp thường có độ dài từ vài từ đến vài câu. Các chủ đề thường rất chung chung và phụ thuộc nhiều vào khả năng việc phát triển bài viết của thí sinh. Các thí sinh thường không được hướng dẫn về cách họ phải trả lời các câu hỏi như thế nào. Theo Gronlund, N.E [2], đặc điểm nổi bật nhất của bài kiểm tra viết luận là sự tự do trong câu trả lời. Với đề viết luận, thí sinh khá thoải mái trong việc tiếp cận vấn đề, sắp xếp nội dung bài viết, sử dụng vốn từ ngữ, vv. Weir [11] đã chỉ ra những ưu và nhược điểm của bài kiểm tra viết luận như sau:

Về ưu điểm:

- Bài kiểm tra viết luận đã từ lâu được ghi nhận là kỹ thuật kiểm tra có uy tín, điều này giải thích vì sao mà người ta không loại bỏ bài kiểm tra này mặc dù có nhiều vấn đề liên quan đến chấm bài.

- Chủ đề bài viết được đặt ra một cách dễ dàng và đây là kỹ thuật kiểm tra quen thuộc đối với cả thí sinh và những người sử dụng kết quả thi.

- Bài kiểm tra viết luận là một phương tiện thích hợp để kiểm tra kỹ năng, ví dụ như là kỹ năng phát triển một luận điểm mở rộng một cách logic, mà không thể kiểm tra bằng các hình thức khác.

Về nhược điểm:

-Viết tự do thường có nhiều vấn đề.

Khả năng viết bài luận về những chủ đề mở cần phải dựa vào kiến thức văn hoá, xã hội, khả năng tưởng tượng và sự sáng tạo của thí sinh. Đây là những yếu tố mà chúng ta không mong muốn đánh giá.

-Thí sinh có thể không quan tâm, hứng thú tới chủ đề họ phải viết và nếu như thí sinh được lựa chọn chủ đề thì sẽ rất khó để các giám khảo đánh giá chất lượng của các bài viết về các chủ đề khác nhau.

*Viết có kiểm soát nội dung (controlled writing tasks)*

Ưu điểm của bài viết loại này là thí sinh được cung cấp thông tin cho bài viết, do vậy sẽ không có khác biệt lớn trong nội dung bài của các thí sinh. Viết báo cáo miêu tả đồ thị là ví dụ cho loại bài này. Tuy vậy, thí sinh có thể gặp khó khăn để hiểu được thông tin ở bảng biểu hay đồ thị.

*Viết tóm tắt (summary writing)*

Viết tóm tắt có thể là loại bài thi có tính giá trị ở một số khía cạnh. Nó bao gồm khả năng viết bài trên cơ sở lựa chọn được ý chính. Tuy vậy việc lựa chọn phù hợp bài khoá để thí sinh viết tóm tắt cũng không dễ.

## **2.2. Độ tin cậy trong kiểm tra, đánh giá ngôn ngữ**

*2.2.1. Định nghĩa về Độ tin cậy trong kiểm tra, đánh giá ngôn ngữ*

Các đặc tính của một bài kiểm tra ngôn ngữ tốt là độ tin cậy, tính giá trị, tính thực tiễn và công bằng nhưng trọng tâm của bài báo này chủ yếu là độ tin cậy trong kiểm tra ngôn ngữ.

Độ tin cậy là một trong những đặc điểm quan trọng nhất của tất cả các bài kiểm tra nói chung,

và các bài kiểm tra ngôn ngữ nói

riêng. Trên thực tế, một bài kiểm tra không đáng tin cậy thì sẽ không có giá trị. Theo Hatch and Farhady [4] thì độ tin cậy được định nghĩa là mức độ nhất quán của kết quả bài thi khi được thực hiện ở những điều kiện thi tương đồng. Cụ thể là, nếu một bài kiểm tra được thực hiện cho cùng một nhóm học sinh vào những dịp khác nhau với điều kiện là không có bài thực hành ngôn ngữ nào diễn ra trong khoảng thời gian đó và nếu kết quả tương tự, bài kiểm tra được mô tả là đáng tin cậy. Theo Nunally [10], độ tin cậy có thể được mô tả là mức độ mà một bài kiểm tra đo lường những gì nó có muốn đo và đo một cách chính xác. Trong cùng một quan điểm, Maduekwe [8] nói rằng độ tin cậy của bài kiểm tra đề cập đến ý tưởng rằng một bài kiểm tra ngôn ngữ tốt sẽ cho kết quả nhất quán. Theo bà, một bài kiểm tra tiếng Anh đáng tin cậy là một bài kiểm tra đo cái muốn đo một cách nhất quán trong mọi điều kiện. Ví dụ, nếu một giáo viên thực hiện ba bài kiểm tra trong lớp học tiếng Anh cho một học kỳ, và học sinh thực hiện một cách nhất quán các bài kiểm tra, thì các hạng mục kiểm tra được cho là đáng tin cậy. Cũng thế, Bachman và Palmer [1] đã định nghĩa độ tin cậy là “tính nhất quán của phép đo”. Về phần mình, Jacob [7] phát biểu rằng “độ tin cậy là đặc điểm cần thiết của một bài kiểm tra tốt, bởi vì nếu một bài kiểm tra không đo lường một cách nhất quán (đáng tin cậy), thì kết quả bài thi không chính xác.

*2.2.2. Các phương pháp xác định độ tin cậy trong kiểm tra, đánh giá ngôn ngữ*

Có bốn phương pháp chính để xác định độ tin cậy trong kiểm tra ngôn ngữ. Đó là: kiểm tra-kiểm tra lại (test-retest), độ tin cậy giữa các bài kiểm tra tương đương (parallel forms), độ tin cậy giữa các giám

khảo (inter-rater reliability) và độ tin cậy của tiêu mục đề thi (item reliability).

- Độ tin cậy của bài kiểm tra-kiểm tra lại (test-retest) là một phép đo độ tin cậy thu được bằng cách tổ chức cùng một bài kiểm tra trong hai lần trong một khoảng thời gian cho một nhóm sinh viên với điều kiện không có học thêm gì liên quan đến nội dung kiểm tra/thi. Điểm số đạt được trong hai bài kiểm tra sẽ xấp xỉ hoặc trùng nhau.

- Độ tin cậy giữa các bài kiểm tra tương đương (Parallel forms reliability), hay còn gọi là 'alternate form reliability', là độ tin cậy thể hiện qua tính nhất quán giữa các bài kiểm tra song song giống nhau. Độ tin cậy giữa các bài kiểm tra tương đương thu được khi giáo viên ngôn ngữ tạo ra hai phiên bản của một bài kiểm tra bằng cách thay đổi nhỏ các tiêu mục. Độ tin cậy được nêu là mối tương quan giữa điểm của Bài kiểm tra 1 và Bài kiểm tra 2.

- Độ tin cậy giữa các giám khảo (Inter-rater reliability): Hai giám khảo chấm cùng một bài cho hai điểm giống nhau hoặc gần giống nhau

- Độ tin cậy của tiêu mục đề thi (item reliability): Độ tin cậy của tiêu mục đề thi là thước đo độ tin cậy được sử dụng để đánh giá mức độ các tiêu mục khác nhau đánh giá cùng một kỹ năng/nội dung cho ra kết quả tương tự.

### *2.2.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến độ tin cậy của bài kiểm tra*

Hughes [6] đã đưa ra hai lý do tại sao các bài kiểm tra có thể không đáng tin cậy. Đầu tiên là tương tác giữa người làm bài kiểm tra và các đặc điểm của chính bài kiểm tra. Con người không phải là máy móc và do đó, không thể thực hiện bài thi chính xác như nhau vào hai lần khác nhau

. Kết quả là, sẽ có một số khác biệt về điểm số mà một thí sinh đạt được trong hai lần thi. Bên cạnh đó, độ tin cậy của người chấm (scorer reliability) cũng là yếu tố ảnh hưởng đến độ tin cậy của bài kiểm tra.

Theo Heaton [5], những yếu tố dưới đây ảnh hưởng đến độ tin cậy của bài kiểm tra ngôn ngữ nói chung và bài kiểm tra kỹ năng viết nói riêng:

- Số lượng tác vụ: Đề thi viết càng nhiều tác vụ thì độ tin cậy của đề viết càng cao.

- Việc tiến hành tổ chức thi cũng là yếu tố ảnh hưởng đến độ tin cậy.

- Yêu cầu các phần của đề thi: Yêu cầu của đề bài càng rõ ràng, cụ thể thì việc đánh giá câu trả lời của các thí sinh sẽ càng chính xác hơn. Do vậy, đề thi đáng tin cậy.

- Các yếu tố cá nhân như động lực, tình trạng sức khỏe của thí sinh cũng ảnh hưởng đến độ tin cậy của bài thi.

- Yếu tố cuối cùng ảnh hưởng đến độ tin cậy của bài thi viết là việc chấm thi. Đây là yếu tố ảnh hưởng lớn nhất tới độ tin cậy của bài kiểm tra viết luận vì việc chấm bài luận đòi hỏi việc đánh giá mang tính chủ quan của người chấm. Mặc dù không thể đạt được độ tin cậy tuyệt đối của người chấm bài nhưng vẫn có những cách thức giúp cho kết quả bài thi này có giá trị cao. Nói đến độ tin cậy của người chấm chúng ta có hai thuật ngữ "intra-rater reliability" và "inter-rater reliability". Một giám khảo được đánh giá là có độ tin cậy nội bộ (intra-rater reliability) nếu cho ra kết quả hai lần chấm một bài viết là như nhau. Độ tin cậy nội bộ được đo bằng hệ số tương quan (correlation coefficient). Độ tin cậy giữa các giám khảo (inter-rater reliability) chỉ đến mức độ tương đồng trong điểm số giữa các giám khảo.

Những yếu tố trên ảnh hưởng đến độ tin cậy của bài kiểm tra viết luận. Nếu chúng ta có thể giảm thiểu tác động của những yếu tố này thì kết quả đánh giá bài viết luận sẽ đạt được độ tin cậy cao.

### III. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính, cụ thể là khảo sát, đánh giá đề thi và phỏng vấn giảng viên để tìm ra những yếu tố ảnh hưởng đến độ tin cậy của bài kiểm tra Viết học phần 5.

#### 3.1. Mục đích nghiên cứu

Nhóm nghiên cứu tập trung tìm hiểu những yếu tố liên quan đến đề thi và chấm thi có ảnh hưởng độ tin cậy của việc kiểm tra, đánh giá kỹ năng viết học phần 5 của sinh viên nhằm giảm thiểu tác động của các yếu tố này, giúp nâng cao chất lượng của kiểm tra, đánh giá tại Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Mở Hà nội.

#### 3.2. Công cụ thu thập dữ liệu

Nhóm nghiên cứu sử dụng hai công cụ để thu thập dữ liệu: đề thi kết thúc học phần kỹ năng viết 5 và phỏng vấn giảng viên tham gia công tác chấm kỹ năng viết. Cụ thể là nhóm nghiên cứu thu thập 06 đề thi kết thúc học phần 5 được sử dụng trong 3 năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021 (mỗi đợt thi sử dụng 2 đề: chẵn và lẻ) để đánh giá, phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến độ tin cậy của đề thi. Nhóm nghiên cứu cũng tiến hành phỏng vấn 5 giảng viên để tìm hiểu những yếu tố ảnh hưởng đến độ tin cậy của việc chấm thi kỹ năng viết học phần 5 tại Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Mở Hà nội.

### IV. Kết quả và thảo luận

#### 4.1. Kết quả khảo sát đề thi

Qua quá trình thu thập và phân tích 06 đề thi kết thúc học phần Viết 5 được sử dụng cho các năm học gần đây, chúng tôi

nhận thấy những yếu tố sau có tác động đến độ tin cậy của đề thi Viết:

#### - Đề thi chẵn và lẻ

Ở mỗi đợt thi kết thúc học phần Viết 5, sinh viên được phát đề thi viết chẵn hoặc lẻ. Mục đích của việc thiết kế hai đề chẵn và lẻ là tránh gian lận trong khi làm bài thi, cụ thể là hai thí sinh ngồi gần nhau không thể sao chép bài của nhau vì họ làm hai đề thi với nội dung câu hỏi khác nhau. Tuy vậy, việc sử dụng hai đề thi trong một kỳ thi gây ra một số vấn đề. Thứ nhất là, vấn đề công bằng trong đề thi khó được đảm bảo vì làm sao có thể ra hai đề thi với độ khó như nhau. Hơn nữa, việc đánh giá bài viết về hai chủ đề khác nhau gây ra rất nhiều khó khăn trong việc chấm bài. Dưới đây là hai đề thi Viết 5 được sử dụng trong một kỳ thi:

#### Đề lẻ (Đề 1)

Task 1: Write a paragraph of about 150 words on the topic: *Advantages of computers*

Task 2: Write an essay of about 300 words on the topic:

Do you think that students should live with roommates while going to school or university? Give specific reasons.

#### Đề chẵn (Đề 2)

Task 1: Write a paragraph of about 150 words on the topic: *Causes of the stress*

Task 2: Write an essay of about 300 words on the topic:

Do you believe that university education should only be offered to those who can pay for their own courses and the government should not be expected to fund higher education? Give specific reasons.

#### - Thẻ loại tác vụ kỹ năng Viết

Qua khảo sát, nhóm nghiên cứu thấy rằng đề thi Viết 5 của 3 năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021 có cấu trúc nhất quán, bao gồm 2 tác vụ: viết đoạn văn và viết luận. Ví dụ:

Task 1: Write a paragraph of about 150 words on the topic: *The causes of overpopulation.*

Task 2: Write an essay of about 300 words on the topic: *Do you believe that followers are just as important as leaders? Give specific reasons.*

Như vậy đề thi Viết 5 được thiết kế để đánh giá kỹ năng viết sản sinh (viết đoạn văn và viết luận). Có thể thấy là đề thi có tính giá trị (đo được cái cần đo, đó là kỹ năng viết) nhưng với loại tác vụ viết tự do như thế này sẽ phụ thuộc vào sự quan tâm của sinh viên với chủ đề cũng như kiến thức nền, óc tưởng tượng, tính sáng tạo của họ để tạo ra sản phẩm viết. Ngoài ra, với câu hỏi mở ở cả hai phần của đề thi, sinh viên tự do phát triển nội dung bài viết. Vì vậy, khâu chấm thi sẽ gặp nhiều khó khăn và kết quả chấm sẽ mang tính chủ quan ở cả hai phần thi.

Nation [9] đã chia các tác vụ viết thành 3 loại: tác vụ độc lập (independent tasks), tác vụ có gợi ý về nội dung (guided tasks) và tác vụ trải nghiệm (experience tasks). Ba loại tác vụ này khác nhau về lượng nội dung được cung cấp cho bài viết. Với tác vụ độc lập (independent tasks), thí sinh được yêu cầu viết về một chủ đề mà không có bất kỳ hướng dẫn nào. Tác vụ này còn có tên gọi khác là viết tự do (free writing). Với tác vụ có gợi ý về nội dung (guided tasks), như tên gọi của nó, nội dung bài viết được cung cấp cho thí sinh dưới dạng bảng biểu, tranh ảnh hoặc ngữ liệu thích hợp. Với tác vụ trải nghiệm (experience tasks), thí sinh có cơ hội thu nhận nội dung và kỹ năng qua trải nghiệm trước khi viết. Loại tác vụ này phần

nào có liên quan đến các kỹ năng khác. Viết tóm tắt (summary writing) là ví dụ cho loại tác vụ này.

Chúng ta có thể thấy rằng ở đề thi Viết 5, mặc dù số lượng tác vụ là hai nhưng cả hai tác vụ này đều cùng loại (independent tasks). Như Heaton [5] đã chỉ ra, đề thi viết nên bao gồm nhiều thể loại tác vụ khác nhau. Như vậy, việc đánh giá các mẫu bài viết khác nhau sẽ giúp nâng cao độ tin cậy. Không những thế, tính giá trị của đề thi cũng được đảm bảo.

#### - Yêu cầu tác vụ

Khảo sát các đề thi cho thấy yêu cầu tác vụ ở một số đề thi chưa rõ ràng hoặc còn chung chung, chưa cụ thể. Hãy so sánh hai yêu cầu dưới đây:

1. Write a composition of about 250 words about the less well known sightseeings in your country that foreign visitors have never been to.

2. The Vietnam Airline has asked you to write an article called “The country the tourists never see” for its in-flight magazine. In it you should describe some of the less well known attractions of your area, and suggest some trips or visits that most tourists would not think of for themselves. ( Write 250 words)

Rõ ràng là yêu cầu số 2 rõ ràng, cụ thể, đặt ra tình huống viết có ý nghĩa hơn yêu cầu số 1, cung cấp cho thí sinh cả mục đích viết và ngữ cảnh giao tiếp cho thí sinh.

#### 4.2. Kết quả phỏng vấn giảng viên

Sau khi phỏng vấn sâu 05 giảng viên tham gia công tác chấm thi kỹ năng Viết 5, nhóm nghiên cứu nhận thấy những yếu tố sau ảnh hưởng đến độ tin cậy của việc đánh giá kỹ năng này:

- Chấm hai đề chặn và lẻ xen kẽ nhau

Khi được hỏi, cả 5 giảng viên đều trả lời là họ chấm cả đề hẳn và lẻ trong một túi bài thi. Kết quả của bài thi là điểm chấm của một giảng viên. Cụ thể là, mỗi túi bài thi có khoảng 25 đến 30 bài, bao gồm cả hẳn và lẻ. Tất cả giảng viên đều nói rằng họ chấm lần lượt từng bài theo thứ tự đã được đánh số phách. Như vậy,

họ sẽ phải đọc bài viết về hai chủ đề khác nhau ở phần 1 và tương tự với phần 2. So sánh chất lượng các bài viết cùng chủ đề đã khó, huống chi là so sánh bài viết khác nhau về chủ đề.

*- Thang chấm chưa chi tiết*

Khi chấm bài thi Viết 5, giảng viên được cung cấp thang chấm sau đây:

### **KEY-END-OF-TERM V TEST ON WRITING SKILLS**

#### **FOR ENGLISH MAJORS**

#### **I. 30 pts**

- The topic sentence: 5 pts
- Supporting sentences: 10 pts
- The concluding sentence: 5 pts
- Ideas: 5 pts
- Grammar: 5 pts

#### **II. 70 pts**

- Introduction: 10 pts
- Body: 30 pts
- Conclusion: 10 pts
- Ideas: 10 pts
- Grammar: 10 pts

Thang chấm này đã chỉ rõ trọng số của từng phần (phần 1: 30/100, phần 2: 70/100). 30 điểm ở phần 1 được chia nhỏ cho các điểm câu chủ đề, ý hỗ trợ, câu kết, ý tưởng, ngữ pháp. 70 điểm ở phần 2 chia nhỏ cho đoạn mở đầu, thân bài, đoạn kết, ý tưởng và ngữ pháp.

Thang chấm này được thiết kế theo phương pháp chấm phân tích (analytical scoring). Theo Heaton [5] thì nếu không có điều kiện để tổ chức chấm độc lập (hai hay ba giám khảo chấm cùng một bài viết độc lập) rồi lấy điểm trung bình của các điểm thì nên sử dụng phương pháp chấm phân tích (analytical scoring). Phương pháp chấm này giúp giám khảo tập trung vào các tiêu chí đánh giá, do vậy sẽ đảm bảo mức độ tương

đồng trong việc đánh giá giữa các giám khảo. Vì vậy, chấm phân tích dẫn đến nâng cao độ tin cậy của việc đánh giá (Hamp-Lyon [3], Weir [11]). Tuy vậy, thang điểm các giảng viên đang sử dụng (thang phân tích) còn chưa cụ thể và chi tiết. Hơn nữa, so sánh với các thang chấm viết luận của các kỳ thi uy tín trên thế giới cũng như trong nước thì thang chấm này còn thiếu tiêu chí đánh giá liên quan đến khả năng sử dụng từ vựng (vocabulary) của thí sinh.

Khi được hỏi giảng viên về việc sử dụng thang chấm thì hai trong số họ đã chia sẻ là đôi khi họ có sử dụng phương pháp chấm điểm toàn diện (holistic scoring) vì phương pháp này tiết kiệm thời gian chấm thi.

- Chưa có tập huấn trước khi chấm thi

Phần lớn giảng viên tham gia phòng vấn nói rằng họ không có tập huấn hay thảo luận, thống nhất cách chấm điểm trước khi họ chấm bài. Giảng viên chỉ tham khảo thang chấm và cho điểm. Chỉ có 01 giảng viên nói là đôi khi họ thảo luận với đồng nghiệp trong quá trình chấm nếu có vấn đề bất thường liên quan đến nội dung bài viết của sinh viên.

### V. Kết luận và khuyến nghị

Qua khảo sát, đánh giá đề thi nhóm nghiên cứu đã tìm ra những yếu tố sau có ảnh hưởng đến độ tin cậy của đề thi Viết 5: việc sử dụng hai đề thi (chẵn và lẻ) trong một kỳ thi, thiết kế hai tác vụ viết cùng một thể loại là viết tự do (independent tasks/free writing) trong một đề thi, yêu cầu tác vụ viết đôi khi chưa cụ thể. Bên cạnh đó, kết quả phỏng vấn giảng viên cho thấy việc giám khảo phải chấm cả hai đề viết về những chủ đề khác nhau, thang chấm chưa chi tiết và thiếu tập huấn, thảo luận trước khi tiến hành chấm bài cũng có tác động đến độ tin cậy của việc đánh giá kỹ năng Viết 5. Để nâng cao chất lượng đề thi và chấm thi, nhóm nghiên cứu có một số khuyến nghị sau:

- Chỉ sử dụng một đề thi Viết chung cho mỗi kỳ thi để đảm bảo sự công bằng và chính xác trong đánh giá.

- Thiết kế đa dạng các tác vụ viết khác nhau để thí sinh có cơ hội thể hiện năng lực viết, do đó việc đánh giá sẽ chính xác, đáng tin cậy hơn.

- Yêu cầu tác vụ viết phải đảm bảo rõ ràng, cụ thể, tránh mơ hồ.

- Thiết kế thang chấm chi tiết theo phương pháp chấm phân tích (analytical scoring).

- Tập huấn giảng viên được phân

công chấm bài trước khi việc chấm bài diễn ra.

### Tài liệu tham khảo:

- [1]. Bachman, F.L & Palmer, A.S. (1996). *Language Testing in Practice*. Oxford: Oxford University Press.
- [2]. Gronlund, N.E (1982). *Constructing Achievement Tests*, third edition. Prentice hall, Inc., Englewood Cliffs, N.J.07632.
- [3]. Hamp-Lyons, L and Prochnow, S.(1991). *Difficulties in Setting Writing Assessment*, Language Report 6. In Shaw, SD and Weir,CJ. (2007). *Examining Writing- Research and Practice in Assessing Second Language Writing*. Cambridge University Press.
- [4]. Hatch,E. & Farhady, H. (1982). *Research design and statistics for applied linguistics*. Newbury House Publishers, Inc.
- [5]. Heaton, J.B. (1988). *Writing English Language Tests (new edition)*. Longman.
- [6]. Hughes, A. (1989). *Testing for Language Teachers*. Cambridge University Press.
- [7]. Jacobs, L.C. (1991). *Test Reliability*. [http://www.indiana.edu/\\_best/bweb3/test-reliability](http://www.indiana.edu/_best/bweb3/test-reliability)
- [8]. Maduekwe, A.N. (2007). *Principles and Practice of Teaching English as a Second Language*. Lagos: Vitaman Educational Books.
- [9]. Nation, P. (1990). *A System of Tasks for Language Learning*. In Anivan, S. (Ed). *Language Teaching Methodology for the Nineties*. Singapore: SEAMEO Regional Language Center.
- [10]. Nunally, J.C. (1982). *Reliability of Measurement*. Encyclopedia of Educational Research (4) pp 15-16
- [11]. Weir,Cyril J. (1990). *Communicative Language Testing*. Prentice Hall International (UK) Ltd, Great Britain.

**Địa chỉ tác giả: Khoa Tiếng Anh - Trường Đại học Mở Hà Nội**

**Email: maihuong74@hou.edu.vn**



